

- This policy will help reduce the rate of accidents **that occur on the roads**.

(Chính sách này sẽ giúp giảm tỷ lệ tai nạn xảy ra ở trên đường)

Bài tập

Sử dụng đại từ quan hệ 'which' làm chủ ngữ viết hoàn chỉnh những câu dưới đây

1) Việt Nam là một quốc gia có nhiều danh lam thắng cảnh.

- landscape (c) danh lam thắng cảnh

2) Nhiều công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự ô nhiễm môi trường gây ra bởi sản xuất công nghiệp.

- seriously = severely (adv) nghiêm trọng

- cause (t) gây ra

- pollution (u) sự ô nhiễm

- industrial production (u) sản xuất công nghiệp

3) Nhiều tòa nhà cao tầng được xây dựng năm ngoái đã bị phá hủy bởi trận động đất.

- high-rise (adj) cao tầng

- build=construct (t) xây dựng

- earthquake (c) trận động đất

4) Những sản phẩm được sản xuất trong tháng này sẽ được quyên góp cho các tổ chức từ thiện.

- produce (t) sản xuất

- donate sth to: quyên góp

- charity (c) charitable organisation: tổ chức từ thiện

5) Chúng tôi chỉ tập trung sử dụng các thiết bị được phát minh bởi các công ty nổi tiếng.

- device (c) equipment: thiết bị
- invent (t) phát minh

- famous (adj) well-known: nổi tiếng

b) Đại từ làm tân ngữ (which/that)

Ex:

- This is the book **which I like best**. (Đây là quyển sách tôi thích nhất)

- The accident **that I saw yesterday** was very serious. (Vụ tai nạn tôi thấy ngày hôm qua rất nghiêm trọng)

Bài tập

Sử dụng đại từ quan hệ “which” làm tân ngữ viết hoàn chỉnh những câu dưới đây

1) Vẫn còn một vài tín chỉ tôi chưa hoàn thành để nhận được bằng tốt nghiệp vào cuối năm nay.

- credit (c) course unit: tín chỉ
- complete (t) hoàn thành

- graduate degree (c) bằng tốt nghiệp

2) Kiến thức về kinh tế mà bạn học trong trường đại học có thể sẽ hữu ích cho bạn sau khi tốt nghiệp.

- economic (adj) thuộc kinh tế
- useful (adj) hữu ích

- graduation (u) sự tốt nghiệp

3) Nhiều doanh nghiệp không phá sản nhờ gói viện trợ chính phủ Mỹ phê chuẩn trong cuộc khủng hoảng tài chính ở đầu thế kỷ 20.